

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ TRONG CUỘC ĐẤU TRANH VỚI CÁC QUAN ĐIỂM LỆCH LẠC, SAI TRÁI NHẪM BẢO VỆ ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

PGS, TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
ThS DƯƠNG THANH BÌNH
Trường Chính trị tỉnh Nghệ An

♦ **Tóm tắt:** Đấu tranh với các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Đảng, các tổ chức Đảng cũng như của mỗi đảng viên. Lập trường, tư tưởng chính trị của mỗi đảng viên của Đảng thể hiện trong việc thực hiện nhiệm vụ này. Bài viết làm rõ tư tưởng của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trong cuộc đấu tranh với các quan điểm lệch lạc, sai trái nhằm bảo vệ Đảng ta ở một trong những những giai đoạn cách mạng cam go nhất của Đảng.

♦ **Từ khoá:** Quan điểm sai trái; Đấu tranh tư tưởng; Nguyễn Văn Cừ.

Ngày nhận: 08-09-2022

Ngày thẩm định: 20-09-2022

Ngày duyệt đăng: 12-10-2022

1. Những vấn đề đặt ra trong cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng lý luận của cách mạng Việt Nam những năm 1936-1939

Bước sang giữa thập kỷ thứ ba của thế kỷ XX, tình hình thế giới có những chuyển biến tác động đến nền hòa bình của nhân loại. Cuộc khủng hoảng kinh tế có quy mô toàn thế giới 1929-1933 đã làm cho mâu thuẫn giữa hai thế lực trong phe đế quốc chủ nghĩa bị đẩy lên đến

đỉnh điểm. Giai cấp tư sản ở một số nước chủ trương dùng bạo lực đàn áp phong trào đấu tranh trong nước và chuẩn bị phát động chiến tranh thế giới để chia lại thị trường. Nền dân chủ tư sản chuyển sang nền chuyên chính phát xít. Trước những chuyển biến của tình hình thế giới, Đại hội VII Quốc tế Cộng sản được tiến hành tháng 7-1935 tại thủ đô Mátxcova (Liên Xô). Đại hội xác định kẻ thù chính của

nhân dân thế giới lúc này là chủ nghĩa phát xít; nhiệm vụ của giai cấp công nhân lúc này là đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi dân chủ, hoà bình. Quốc tế Cộng sản chủ trương xây dựng sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân trong từng nước và trên toàn thế giới, đồng thời, đặt yêu cầu thiết lập mặt trận nhân dân rộng rãi đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít. Đây cũng là thời điểm Mặt trận nhân dân Pháp giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử Quốc hội (5-1935), dẫn đến sự ra đời của Chính phủ Mặt trận nhân dân. Chính phủ này đã ban hành một số chính sách tiến bộ đối với các thuộc địa, như ân xá tù chính trị, lập Ủy ban điều tra tình hình ở các thuộc địa, thi hành một số cải cách xã hội. Tình hình đó tác động đến việc chính quyền thuộc địa thi hành một số chính sách cải thiện về quyền tự do, dân chủ và dân sinh; thả một số lượng lớn tù chính trị, nới lỏng một số định chế hà khắc; hệ thống tổ chức Đảng và phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Dương được hồi phục.

Trước tình hình đó, Đảng Cộng sản Đông Dương tiến hành chuyển hướng chỉ đạo phong trào cách mạng của nhân dân Đông Dương. Từ năm 1936 đến năm 1938, cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương đã tiến hành nhiều cuộc hội nghị để xác định những mục tiêu, nhiệm vụ và phương thức hoạt động trong thời gian này. Đó là quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và thay đổi sách lược. Mục tiêu đấu tranh trước mắt là chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chống chiến tranh đế quốc, đòi dân sinh, dân chủ và bảo vệ hoà bình.

Chủ trương của Đảng và những chỉ đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh đã đưa phong trào đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ của nhân dân trong xứ dâng cao mạnh mẽ. Đó là phong trào đấu tranh đòi triệu tập Đại hội Đông Dương và các quyền dân sinh, dân chủ; đấu tranh thông qua báo chí công khai; đấu tranh nghị trường... Vào những năm 1937-1938, Mặt trận Dân chủ Đông Dương đã giành

được thắng lợi trong các cuộc bầu cử Hội đồng Dân biểu ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Thông qua đấu tranh nghị trường, Đảng đã tiến hành tuyên truyền khẩu hiệu của Đảng, bênh vực quyền lợi của dân chúng lao động bị áp bức. Trước bối cảnh ấy, ở Việt Nam, nhóm tờ-rôt-xkít (những người theo chủ nghĩa Tờ-rôt-xky)¹ đã đưa ra khẩu hiệu “tả” để lừa bịp, lôi kéo quần chúng chống lại đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản lập Mặt trận Dân chủ, đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Họ phản đối Đảng Cộng sản lập Mặt trận Dân chủ với luận điệu giai cấp vô sản không cần lo cho các giai cấp khác. Họ còn chủ trương ở nước thuộc địa phải làm ngay cách mạng vô sản, không cần phải làm cách mạng tư sản dân quyền (cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân). Họ phản đối và ngăn cản việc xây dựng và phát triển phong trào của dân chúng...

Từ năm 1937, Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã công khai phê phán những nhân vật trong nhóm tờ-rôt-xkít. Ông khẳng định, hiện nay, chủ nghĩa Tờ-rôt-xky đã thay đổi hẳn, nó “không còn là một xu hướng chính trị trong giai cấp thợ thuyền. Ở thế giới nó đã trở thành bọn phá hoại, bọn mật thám, bọn giết người tuân theo mệnh lệnh của những sở mật thám ngoại quốc”². Điều này cũng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, trong *Thư từ Trung Quốc* đăng trên báo Notre Voix, chỉ rõ: “Bọn tờ-rôt-xkít không chỉ là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản, mà còn là kẻ thù của nền dân chủ và tiến bộ. Đó là bọn phản bội và mật thám tồi tệ nhất”³.

Ở Việt Nam, tại cuộc bầu cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ tháng 4-1939, Mặt trận Dân chủ không thu được thắng lợi như mong muốn. Tình hình đó cũng khiến cho một số cán bộ, đảng viên có những nhận xét không đúng về đường lối của Đảng, thậm chí còn công kích đường lối của Đảng. Với tư cách là Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã kịp thời và kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái với đường lối, chủ trương của Đảng; uốn nắn những vấn đề về nhận thức, tư tưởng trong

nội bộ Đảng để thống nhất quan điểm đánh giá đối với những vấn đề chiến lược, sách lược của Mặt trận dân chủ, trên cơ sở đó tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, bảo vệ đường lối cách mạng. Đồng chí chỉ rõ “Người cộng sản có bổn phận nói sự thật với quần chúng, dẫn đường cho quần chúng chứ không phải theo đuôi họ, hay phỉnh họ...”⁴.

2. Cuộc đấu tranh chống những quan điểm lệch lạc, sai trái nhằm bảo vệ đường lối cách mạng của Đảng

Từ tháng 11-1936, sau khi được ra tù, đồng chí Nguyễn Văn Cừ giữ trọng trách là Xứ ủy viên Bắc Kỳ, sau đó là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng và đến tháng 3-1938 đồng chí được bầu là Tổng Bí thư của Đảng. Bằng những tác phẩm lý luận chính trị quan trọng như: *Tự chỉ trích, Các quyền tự do dân chủ với nhân dân Đông Dương* và nhiều bài viết khác trên báo *Dân chúng* với bút danh Trí Thành, Trí Cường..., với tư duy lý luận sắc sảo, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã trực tiếp tham gia vào cuộc bút chiến phê phán những sai lầm “tả” khuynh, hữu khuynh” về quan điểm chính trị, sai lầm về nguyên tắc tổ chức, về phê bình và tự phê bình, về đoàn kết trong Đảng. Đồng thời, xác định rõ những vấn đề chiến lược, sách lược của Đảng, để bảo vệ đường lối của Đảng. Qua đó, đồng chí đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục, giác ngộ chính trị cho đảng viên, tập hợp lực lượng quần chúng trong Mặt trận Dân chủ Đông Dương, chống lại bọn tờ-rốt-kít và khắc phục tình trạng bất đồng ý kiến xuất hiện trong Đảng lúc đó. Điều này thể hiện trên các nội dung sau:

Một là, đã chỉ đạo tiến hành cuộc đấu tranh sâu rộng trên mặt trận tư tưởng lý luận, trước hết là vạch mặt giả danh cách mạng của thế lực tờ-rốt-kít. Để chống lại chủ trương lập Mặt trận thống nhất dân chủ rộng rãi của Đảng, nhóm tờ-rốt-kít vu cáo Đảng ta “hợp tác giai cấp”, “từ bỏ đấu tranh giai cấp”, “thỏa hiệp, đầu hàng giai cấp tư sản”... Chúng hô hào thành lập “Mặt trận vô sản”, “Mặt trận công

nông”, “Mặt trận của những người bị bóc lột chống kẻ bóc lột”...

Quán triệt quan điểm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (trong ý kiến gửi các đồng chí ở trong nước): “Đối với bọn tờ-rốt-xkít, không thể có thỏa hiệp nào, một nhượng bộ nào. Phải dùng mọi cách để lật mặt nạ chúng làm tay sai cho chủ nghĩa phát xít, phải tiêu diệt chúng về chính trị”⁵, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã chỉ đạo báo *Dân chúng* và các tờ báo công khai của Đảng “kịch liệt tranh đấu chống chủ nghĩa phát xít và lý luận phản động, hành động khiêu khích của bọn tờ-rốt-kít và các màu sắc lý luận phản động khác”⁶.

Đồng chí chỉ rõ bản chất và thủ đoạn của những phần tử tờ-rốt-xkít: “Bọn tờ-rốt-xkít, xét đến cốt tủy của chúng thì chúng chỉ gồm những cặn bã của phong trào nhóm họp nhau để chống cộng sản, chống cách mệnh, chia rẽ và phá hoại phong trào quần chúng. Nhưng vì chế độ áp bức bóc lột tàn nhẫn của bọn tư bản phản động, nhờ những câu “cách mệnh cực tả”, nhờ che đậy bằng trăm nghìn mặt nạ nên bọn tờ-rốt-xkít có thể phỉnh phờ lừa gạt được một số trí thức tiểu tư sản, mà ngay cả một số thợ thuyền quá nóng nảy”⁷. Chúng còn “núp dưới bóng cờ cộng sản”, “nhiều khi mạo nhận là cộng sản để chia rẽ”, phá hoại chủ trương thành lập Mặt trận Dân chủ Thống nhất. Do vậy, trong *Bức thư công khai của Đảng Cộng sản Đông Dương gửi cho các đảng phái*, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thẳng thắn chỉ rõ “... vì mưu mô khiêu khích của bọn tờ-rốt-kít quyết phá hoại việc lập Mặt trận dân chủ thống nhất, vì bọn phản động hăm dọa, vì tính thụ động, do dự của một ít đảng phái...; có một số ít đảng phái chưa nhận rõ sự cần phải thống nhất hành động các đảng phái, các giai cấp toàn quốc để chống kẻ thù chung và thế lực phản động... Sự chia rẽ của chúng ta là sự thiệt hại cho quyền lợi chung của xứ sở và tất cả đồng bào, và là sự thắng lợi của phái phản động...”⁸.

Hơn nữa, đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn đưa ra lập luận một cách chặt chẽ, đầy bản lĩnh về

đường lối chiến lược và sách lược của Đảng: “Đảng Cộng sản chúng tôi không bao giờ giấu giếm rằng: chúng tôi là đảng cách mạng theo chủ nghĩa quốc tế của vô sản, rằng chúng tôi tranh đấu triệt để cho sự hoàn toàn độc lập, giải phóng cho các dân tộc Đông Dương. Song chúng tôi nhận rằng trong giai đoạn hiện tại của cuộc vận động dân chúng ở Đông Dương, điều cốt yếu và cần thiết là đòi các quyền tự do dân chủ và các điều cải cách cần thiết cho sự tiến bộ của dân tộc, của xứ sở”⁹.

Đập lại lập luận của phái tờ-rôt-xkit cho rằng, lập Mặt trận dân chủ là Đảng “từ bỏ đấu tranh giai cấp”, “thỏa hiệp, đầu hàng giai cấp tư sản”, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã giải thích rõ: muốn lập Mặt trận dân chủ rộng rãi, Đảng cần liên minh với các đảng phái, các lực lượng dân chủ, tiến bộ thuộc tầng lớp trên, song trước hết phải liên minh với quần chúng, chủ yếu liên minh công nhân - nông dân, lấy liên minh công - nông làm cơ sở. Liên minh với tầng lớp khác, một mặt, cần có những nhân nhượng nhất định với họ, mặt khác, phải đấu tranh khắc phục những tiêu cực của họ để tăng cường đoàn kết và đẩy mạnh công cuộc đấu tranh cách mạng. Đối với các đảng phái cải lương, cần tranh thủ họ đấu tranh cho dân sinh, dân chủ, nhưng Đảng phải giữ vững quyền độc lập về chính trị và tổ chức, nắm quyền lãnh đạo. Do vậy, “Sự hợp tác hay liên hiệp hành động không phải là hợp nhất, nó không làm cho các đảng phái đồng minh mất quyền độc lập của mình về mặt tổ chức và chính trị mà tăng thêm lực lượng và lan rộng ảnh hưởng của đảng phái trong quốc dân để ngăn cản thế lực phản động, để mở đường dân chủ hóa cho xứ này”¹⁰.

Về phương pháp cách mạng của Đảng trong giai đoạn này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng vạch trần những quan điểm sai trái của phái hữu hòa với bọn địch nhân mà bêu to lên rằng: “khủng bố đã làm cho quần chúng sợ hãi không dám đấu tranh, khủng bố đã làm cho Đảng tiêu diệt rồi”. Do đó, không dám tranh

đấu, không dám vũ trang bạo động... Phản bác lại luận điệu này, đồng chí khẳng định: “Song sự thực trái hẳn, Đảng không tiêu diệt mà còn tồn tại, và kế tiếp phát triển quần chúng không sợ mà kế tiếp tranh đấu, trong sự khó khăn, khủng bố Đảng và quần chúng càng biết thay đổi hình thức tổ chức và phương pháp tranh đấu để chống lại chế độ thuộc địa dã man đòi những quyền tự do dân chủ và những điều yêu cầu hằng ngày của các tầng lớp quần chúng nhân dân”¹¹.

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng lý giải khi nào thì cần sử dụng bạo lực cách mạng: “...những người theo Mác - Lênin không phải lúc nào cũng cứ bạo động và không phải cứ dự bị cuộc vận động này rồi lập tức tổ chức cuộc khác. Vũ trang bạo động là phương pháp cách mạng giải phóng quần chúng ra khỏi áp bức và bóc lột, vũ trang bạo động cướp chính quyền phải có đủ điều kiện. Trái với điều đó tức là đưa nhân dân vào hoàn cảnh khủng bố và đàn áp hy sinh vô ích cho cuộc đấu tranh đòi giải phóng”¹². Từ đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng: “Những người cho rằng cuộc bạo động ở Nghệ An là phương pháp cách mạng tranh đấu, mà cuộc tranh đấu đòi các quyền tự do dân chủ ngày nay là yêu cầu cần thiết hằng ngày, chớ không phải Đảng Cộng sản Cộng Dương đã bỏ chủ trương vũ trang bạo động mà dùng qua phương pháp hòa bình đi tới cách mạng như bọn cải lương chủ trương và bọn Trostkysme mà bịa đặt chửi rủa”¹³.

Hai là, phê phán nghiêm khắc sự hợp tác vô nguyên tắc của một số đảng viên thỏa hiệp với thế lực tờ-rôt-xkit. Đó là sự mơ hồ về lập trường giai cấp, chưa nhận rõ bản chất phản động của tờ-rôt-xkit, do quan hệ cá nhân mà không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, quan điểm của Đảng. Trong những năm 1936-1938, thực hiện chủ trương của Đảng với nhiều phương pháp, hình thức đấu tranh phù hợp với điều kiện cụ thể. Trong các hình thức, phương pháp đó có sự giới thiệu người của Đảng và

Mặt trận Dân chủ tham gia ứng cử vào các cơ quan của chính quyền thuộc địa và đã thành công ở nhiều nơi. Một số đảng viên (với tư cách là ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ) tham gia tranh cử vào các chức vụ quan trọng trong Viện Dân biểu Bắc Kỳ, Viện Dân biểu Trung Kỳ, Hội đồng Kinh tế Lý tài Đông Dương... Các đại biểu của Mặt trận Dân chủ trong các cơ quan của chính quyền thuộc địa đã luôn đấu tranh trong nghị trường “đăng đòi các quyền tự do dân chủ và cải thiện sinh hoạt cho nhân dân”¹⁴. Tuy nhiên, cũng có một số ứng cử viên cộng sản trong Viện Dân biểu Bắc Kỳ sau khi trúng cử đã nhượng bộ và ngã về phái thân thực dân. Trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ với bút danh Trí Thành đã định hướng đấu tranh: “Các ông muốn quyền hạn Viện được mở rộng rãi hơn, các ông phải đấu tranh theo lối khác, tranh đấu bằng cách thành lập Mặt trận Dân chủ trong Viện và ngoài Viện để phối hợp cuộc đấu tranh nghị trường với cuộc đấu tranh của các lớp dân chúng khác để đạt được mục đích của mình”¹⁵.

Trong cuộc bầu cử Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ, người của Mặt trận Dân chủ đã không trúng cử. Đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã phân tích các nguyên nhân thất bại của những ứng cử viên của Mặt trận Dân chủ chính là sự lơ là trong tuyên truyền, vận động tranh cử: “Về cuộc thất bại tuyên cử vừa qua, ta còn cần vạch ra một nguyên nhân rất quan trọng, ấy chính là sự khinh thường nạn tở-rốt-xkít, sự khinh thường này đã thành một cái bệnh ăn sâu trong đầu óc nhiều đồng chí ta. Chúng ta chẳng phải những kẻ thấy thất bại sơ sơ là đâm hoảng hốt bi quan, song ta phải có can đảm mở to mắt ra nhìn sự thật”¹⁶.

Đối với chủ trương đòi những quyền tự do dân chủ, đấu tranh chống lại các lực lượng phản động thuộc địa, chủ nghĩa phát xít và chiến tranh của Đảng trong giai đoạn này, “Ban Trung ương nhận thấy rằng một vài đồng chí của Liên Tỉnh ủy Cần thơ không hiểu cách

ứng xử của Đảng, rằng họ đã chệch hướng sang hữu, đã do dự và hành động ngược lại chính sách của Đảng”¹⁷. Liên Tỉnh ủy này cho rằng đã thỏa mãn với chế độ thực dân hiện thời, tức là trên thực tế đã ủng hộ lợi ích của chủ nghĩa đế quốc và ru ngủ quần chúng đang đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ. Họ cũng sai lầm khi cho rằng, Chính phủ Đông Dương là một chính phủ dân chủ¹⁸, nên tuyên truyền rằng “ở Đông Dương người ta hưởng được tự do dân chủ...” và “...sẽ thúc đẩy quần chúng đòi quyền đó bằng con đường báo chí và trong mọi hoàn cảnh”. Trước thực tế này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thẳng thắn vạch rõ nhận thức sai lầm trên, vì “tuyên truyền với quần chúng để thúc đẩy họ đòi những yêu sách bằng con đường báo chí là “một sự tuyên truyền “thụ động” mà những người nhát gan rất ưa thích... yêu sách bằng con đường báo chí không bao giờ cho phép chúng ta giành được tự do”¹⁹.

Bên cạnh đó, đồng chí Nguyễn Văn Cừ còn chỉ rõ: những người thuộc phái hữu còn tách vấn đề “các quyền tự do dân chủ” với vấn đề “bảo vệ Đông Dương”, đó là “một sai lầm nghiêm trọng của những người thuộc phái hữu; họ đi ngược lại cách ứng xử của Đảng”²⁰. Dựa trên quan điểm của Quốc tế Cộng sản, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã phân tích chủ trương của Đảng và chỉ rõ sự khác nhau hoàn toàn về quan điểm của những người cộng sản và quan điểm của bọn tở-rốt-xkít.

Về công tác vận động, tập hợp quần chúng, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9-1937) và Hội nghị Trung ương tháng 3-1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã thẳng thắn phê bình những biểu hiện biệt phái cô độc, “tả” khuynh trong công tác tuyên truyền, tập hợp quần chúng như ít chú ý đến việc vận động binh lính, không đưa cán bộ của Đảng vào hoạt động trong các tổ chức cải lương để tranh thủ quần chúng...

Khi bàn luận về phương pháp cách mạng của Đảng trong giai đoạn này, trong bài *Kỷ niệm về năm bạo động ở Nghệ An* (tháng 8-

1938), đồng chí Nguyễn Văn Cừ cũng cảnh báo sự lệch lạc trong nhận thức: "...ai nhận phương pháp cách mạng tranh đấu hằng ngày thì sẽ rơi vào con đường cô độc, manh động, trái lại hễ ai lấy đều yêu cầu hằng ngày làm phương pháp cách mạng tranh đấu thì sẽ biến thành cái lương hữu khuynh"²¹.

Cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng của Đảng trong thời kỳ 1936-1939 đã diễn ra trên thực tế là vừa tranh luận, vừa làm sáng tỏ đường lối, chính sách của Đảng - giữa mục đích lâu dài và mục đích trước mắt, giữa chiến lược và sách lược, qua đó đánh tan sự xuyên tạc của các thế lực thù địch và sự lệch lạc mơ hồ của một bộ phận trong nội bộ Đảng. Với mục đích là "đề thống nhất tư tưởng, một sự thống nhất thật sự mạnh mẽ dựa trên sự giác ngộ và trung thành của mọi người"²², trước hết, trong nội bộ Đảng phải xác định rõ: Phê bình và tự phê bình phải tôn trọng sự thật, công khai, mạnh dạn, thành thực vạch những lỗi lầm của mình và tìm phương châm sửa đổi, chống những xu hướng hoạt đầu, thỏa hiệp, qua đó, làm cho Đảng được thống nhất, mạnh mẽ, không sợ bị địch lợi dụng, vu cáo, không sợ nổi giận cho giặc. Trái lại, nếu đóng kín cửa bảo nhau, giữ cái vỏ thống nhất bề ngoài mà bên trong thì hồ lớn một cục, đó mới chính là đề cho quân thù chửi rửa...²³. Với quan điểm này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã kịp thời uốn nắn những nhận thức lệch lạc trong nội bộ Đảng trong phong trào dân chủ, tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

Như vậy, trong cuộc đấu tranh chống các quan điểm lệch lạc, sai trái để bảo vệ đường lối của Đảng những năm 1936-1938, đồng chí Nguyễn Văn Cừ đã góp phần quan trọng cho việc chuẩn bị về mặt lý luận và tư tưởng của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương tháng 11-1939. Trong Hội nghị này, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ và Ban Chấp hành Trung ương đã nhanh chóng quyết định

"chuyên hướng" chiến lược và phương pháp cách mạng của Đảng phù hợp với thực tiễn thời cuộc lúc đó. Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11-1939 do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì là một sáng tạo lớn của Đảng, đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giai cấp và dân tộc để tập hợp lực lượng giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, chuẩn bị bước tới cao trào cách mạng tiến lên giành chính quyền về tay nhân dân. Hội nghị trên cũng là bước khởi đầu quan trọng hình thành đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, để đến tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương Tám hoàn chỉnh đường lối giải phóng dân tộc. Đây cũng chính là sự chuẩn bị quan trọng cho sự tập hợp lực lượng dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Thắng lợi vĩ đại đó của dân tộc Việt Nam mãi khắc ghi sự cống hiến quên mình vì cách mạng của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trong thời điểm đầy cam go thử thách để bảo vệ đường lối của Đảng chặng đường 1936-1939.

3. Ý nghĩa đối với cuộc đấu tranh chống những quan điểm sai trái nhằm bảo vệ đường lối của Đảng hiện nay

Lịch sử thế giới đã kiểm chứng sự thăng trầm của cách mạng thế giới, khi cách mạng gặp khó khăn thì các thế lực cơ hội, thù địch lại nổi lên chống phá quyết liệt. Sự kiện cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng, dẫn tới sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu năm 1989, 1990 và ở Liên Xô năm 1991. Nguyên nhân cơ bản là sự phá hoại của chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội chính trị, của các thế lực chống cộng, chống chủ nghĩa xã hội; âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của chủ nghĩa đế quốc; đặc biệt là sai lầm về đường lối của các Đảng Cộng sản cầm quyền.

Trước bối cảnh vô cùng khó khăn của đất nước khi đó, đồng chí Nguyễn Văn Linh - Tổng Bí thư nhiệm kỳ đầu tiên của công cuộc đổi mới đất nước đã nhận định rõ ràng: "Cuộc khủng hoảng toàn diện, sâu sắc của các nước

xã hội chủ nghĩa đặt chủ nghĩa xã hội trước sự phê phán gay gắt chưa từng thấy, từ nhiều hướng. Đáng tiếc là ngay trong hàng ngũ những người cộng sản cũng có hiện tượng dao động về lập trường, những khuynh hướng phủ định các thành tựu, từ đó dẫn đến phủ định con đường xã hội chủ nghĩa”. Tổng Bí thư khẳng định đối với Việt Nam “không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng, đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta”²⁴.

Quan điểm sai trái, thù địch là nằm trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của kẻ địch. Âm mưu, thủ đoạn đó đã từng bước tác động đến cán bộ, đảng viên dẫn tới sự “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên mà Đảng đã chỉ rõ: “Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái”²⁵. Trong suốt quá trình tiến hành công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên quyết, dứt khoát bác bỏ những quan điểm sai trái đó, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường xã hội chủ nghĩa, phát triển đường lối đổi mới và hoạch định *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Cuộc đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, nhằm bảo vệ đường lối của Đảng luôn được đặt ra trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng. Do vậy, cuộc đấu tranh trên của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ trong bối cảnh lịch sử những năm 1936-1939 vẫn để lại những bài học kinh

nghiệm có giá trị hiện hữu cho Đảng ta trong công cuộc đổi mới với nhiều vận hội, nhưng cũng không ít thách thức hiện nay □

¹ Quan điểm của L.Từ-rút-xky đối lập với chủ nghĩa Mác - Lênin trên các vấn đề cơ bản, nhất là chiến lược, sách lược của cách mạng vô sản. L.Từ-rút-xky quyết liệt chống lại đường lối, chính sách của V.I.Lênin và Đảng Cộng sản Nga. Do những quan điểm và hành động thù địch chống phá cách mạng, năm 1927, L.Từ-rút-xky bị khai trừ khỏi Đảng Cộng sản Bôn-sơ-vích Nga. Năm 1929, L.Từ-rút-xky bị trục xuất khỏi Liên Xô và lập ra Đế tứ quốc tế để chống lại Quốc tế Cộng sản. Một số phong trào cách mạng ở các nước chịu tác động bởi quan điểm phản động của L.Từ-rút-xky đã hình thành những nhóm, lực lượng đi theo, được gọi là các nhóm, lực lượng từ-rút-xkit. Ở Việt Nam, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (năm 1930), một số người theo xu hướng từ-rút-xkit chủ yếu từ Pháp về mưu đồ lập một đảng riêng để chống lại đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản.

² Hà Huy Tập: *Một số tác phẩm*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.595.

^{3, 5} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 3, tr. 154; 167.

^{4, 16, 23} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 6, tr.627; 627; 624

⁶ Trí Thành: Báo *Dân chúng*, số 22, ngày 5-10-1938. Dẫn theo: *Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng. Giá trị lý luận và thực tiễn*. Nxb. CTQG, H, 2012, tr.25.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 6, tr.627-628 8, 9, 10, 11, 12, 13, 17, 18, 19, 20, 21, 22 Nguyễn Văn Cừ: *Một số tác phẩm*, Nxb. CTQG, H, 2010, tr.25-26; 27; 30; 46; 47; 47-48; 56; 59; 59; 60; 47; 216.

¹⁴ Dẫn theo: *Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng. Giá trị lý luận và thực tiễn*. Nxb. CTQG, H, 2012, tr.103.

¹⁵ Báo *Dân chúng*, số 22, ngày 5-10-1938. Dẫn theo: *Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ với công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng. Giá trị lý luận và thực tiễn*. Nxb. CTQG, H, 2012, tr.104.

²⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2007, tập 51, tr.13-14.

²⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr.2.